BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Số: 827/QĐ-ĐHTĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Dương, ngày 15 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành chương trình đào tạo ngành Quản lý nhà nước trình độ đại học Trường Đại học Thành Đông

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Thành Đông;

Căn cứ Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành hoặc chuyên ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-ĐHTĐ ngày 15 tháng 9 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả rà soát chương trình đào tạo năm 2020 của Trường Đại học Thành Đông;

Xét đề nghị của Trưởng khoa Quản lý nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Quản lý nhà nước trình độ đại học của Trường Đại học Thành Đông *(Chương trình đào tạo kèm theo)*.

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2020 - 2021 tại Trường Đại học Thành Đông.

Điều 3. Trưởng Khoa Quản lý nhà nước, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- BGH;
- Lưu: VT, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

PGS,TS. Lê Văn Hùng

Được quét bằng CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC (Theo hệ thống tín chỉ)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 82a/QĐ-ĐHTĐ ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thành Đông)

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học kỳ	Mã học phần tiên quyết	Ghi chú
				LT	TH	Tự học			
I	**Khối kiến thức giáo dục đại cương**		**31**						
1	PML0031	Triết học Mác - Lênin	3	45		90	I		
2	EML0031	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30		60	II	PML0031	
3	SSO0031	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		60	III	EML0031	
4	HTH0031	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		60	III	SSO0031	
5	HIS0031	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30		60	IV	HTH0031	
6	BE10031	Tiếng Anh cơ bản 1	3	30	30	90	I		
7	BE20031	Tiếng Anh cơ bản 2	3	30	30	90	II	SME0031	
8	BE30031	Tiếng Anh cơ bản 3	3	30	30	90	IV	PHE0031	
9	IFT0031	Tin học căn bản	3	30	30	90	I		
10	SSK0031	Kỹ năng mềm	2	20	20	60	I		
11	DID0031	Kỹ năng soạn thảo và ban hành văn bản	2	20	20	60	II		
12	RME0031	Phương pháp NCKH	2	20	20	60	II	GNL0231	
13	SUP0031	Khởi nghiệp	2	20	20	60	I		
14	PHE0031	Giáo dục thể chất	3				I, II, III		
15	SME0031	Giáo dục an ninh quốc phòng	165 tiết				II		
II	**Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**								

Được quét bằng CamScanner

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học kỳ	Mã học phần tiên quyết	Ghi chú
				LT	TH	Tự học			
2.1.	*Kiến thức cơ sở ngành*								
2.1.1	*Các học phần bắt buộc*		27						
1	GSS0231	Xã hội học đại cương	2	20	20	60	I	PML0031	
2	SMG0231	Quản lý học đại cương	2	20	20	60	II	GSS0231	
3	GNL0231	Logic học đại cương	2	20	20	60	III	PML0031	
4	PLC0231	Chính trị học	2	20	20	60	IV	SSO0031	
5	MIC0231	Tâm lý học đại cương	2	20	20	60	I	GSS0231	
6	MAC0231	Kinh tế vĩ mô	2	20	20	60	III	EML0031	
7	GRL0231	Pháp luật đại cương	2	20	20	60	II	SMG0231	
8	SAL0231	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	3	30	30	90	III	GRL0231	
9	PRM0231	Lý luận hành chính nhà nước	2	20	20	60	IV	SAL0231	
10	VAL0231	Luật Hành chính	3	30	30	90	V	PRM0231	
11	STM0231	Hiến pháp và luật tổ chức bộ máy nhà nước	3	30	30	90	V	PRM0231	
12	VSH0231	Lịch sử hành chính Nhà nước Việt Nam	2	20	20	60	III	VCE0231	
2.1.2.	*Các học phần Tự chọn (chọn 2 trong 4 môn)*		4						
1	ENS0231	Lịch sử văn minh thế giới	2	20	20	60	IV		
2	EAD0231	Môi trường và phát triển	2	20	20	60	IV		
3	ENC0231	Văn hoá công sở	2	20	20	60	IV	VCE0231	
4	PWL0231	Thực hành văn bản tiếng Việt	2	15	30	60	IV	DID0031	
2.2	*Kiến thức ngành, chuyên ngành*								
2.2.1	*Các học phần bắt buộc*		36						
1	MGP0231	Tâm lý học quản lý	2	20	20	60	V	MIC0231	
2	POP0231	Hoạch định và tổ chức thực thi chính sách công	2	30	30	90	V	PRM0231	

Được quét bằng CamScanner

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học kỳ	Mã học phần tiên quyết	Ghi chú
				LT	TH	Tự học			
3	SDS0231	Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội	2	20	20	60	V	POP0231	
4	OAN0231	Hành chính văn phòng trong cơ quan nhà nước	3	35	20	90	IV	SAL0231	
5	ATP0231	Thủ tục hành chính	2	20	20	60	VI	WPG0231	
6	CTL0231	Quản lý nguồn nhân lực hành chính nhà nước	3	30	30	90	VI	PRM0231	
7	MSA0231	Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước	3	30	30	90	VI	PRM0231	
8	ABC0231	Quản lý nhà nước về xã hội	2	20	20	60	VI	PRM0231	
9	SMT0231	Quản lý Tài chính công	2	20	20	60	VI	PRM0231	
10	TSD0231	Quản lý nhà nước về kinh tế	2	20	20	60	VI	PRM0231	
11	PFA0231	Quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh	2	20	20	60	VII	ABC0231	
12	EED0231	Quản lý nhà nước về dân tộc, tôn giáo	2	20	20	60	VII	ABC0231	
13	SMS0231	Quản lý nhà nước về văn hóa, giáo dục, y tế	2	20	20	60	VII	ABC0231	
14	MPS0231	Quản lý nhà nước về đô thị	2	20	20	60	VII	ABC0231	
15	OFC0231	Quản lý nhà nước về nông nghiệp, nông thôn	2	20	20	60	VII	ABC0231	
16		Thực tập giữa khóa	3				V		
2.2.2	***Các học phần tự chọn (chọn 2/4 môn)***		**4**						
1	NGO0231	QLNN đối với tổ chức phi chính phủ	2	20	20	60	VIII		
2	KEI0231	Kinh tế tri thức và sở hữu trí tuệ	2	20	20	60	VIII		
3	ACK0231	Kĩ năng giao tiếp hành chính	2	20	20	60	VIII	OAN0231	
4	PBF0231	Kỹ thuật tổ chức và điều hành công sở	2	20	20	60	VI	OAN0231	
2.3	**Kiến thức bổ trợ**		**10**						
2.3.1.	***Các học phần bắt buộc***		**6**						
1	SMA0231	Quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường	2	20	20	60	VII	ABC0231	

Được quét bằng CamScanner

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học kỳ	Mã học phần tiên quyết	Ghi chú
				LT	TH	Tự học			
2	MST0231	Quản lý nhà nước về khoa học công nghệ	2	20	20	60	VII	PRM0231	
3	OAT0231	Chính phủ điện tử	2	20	20	60	VIII	MSA0231	
2.3.2.	***Các học phần tự chọn (chọn 2/4 môn)***		4						
1	SME0231	Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp	2	20	20	60	VII	TSD0231	
2	SMT0231	Quản lý nhà nước về vùng lãnh thổ	2	20	20	60	VII		
3	MFW0231	Quản lý nhà nước đối với lao động nước ngoài	2	20	20	60	VII		
4	LGN0231	Quản trị địa phương	2	20	20	60	VII		
B4	**Thực tập tốt nghiệp và Tốt nghiệp**		**13**						
1	GRI0231	Thực tập tốt nghiệp	4						
2	GDT0231	Khóa luận tốt nghiệp	9						
	Sinh viên không làm khóa luận								
1	MNM0231	Quản lý công	3	30	30	90			
2	MCG0231	QLNN về một số lĩnh vực của chính quyền cấp xã	3	30	30	90			
3	AOE0231	Đạo đức công vụ	3	30	30	90			
	Tổng số		**125**						

KHOA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

ThS. Vũ Thị Hồng Diệp

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THÀNH ĐÔNG

PGS, TS. Lê Văn Hùng

Được quét bằng CamScanner